

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 02-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Tự;

Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Trạm Y tế xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. M, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; con ông N và bà T; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 14-8-2018 bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tạm giữ ngày 12-5-2019 đến ngày 21-5-2019 chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử, (bị cáo có mặt).

2. H, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thợ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; con ông S (đã chết) và bà N; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ ngày 12-5-2019 đến ngày 21-5-2019 chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử, (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: M và H là người nghiện ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 12-5-2019, H điều khiển xe mô tô biển số 70S1 – 2580 chở M đi từ phòng

trợ thuộc Khu công nghiệp P, huyện G, tỉnh Tây Ninh đến khu vực ngã 3 Vĩnh thuộc ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tây Ninh. Mua một bạch ma túy một người thanh niên tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng (trong đó: M hùn 300.000 đồng, H hùn 200.000 đồng) để sử dụng chung, B đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại đám cây cao su thuộc ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, M lấy 500.000 đồng ra trả tiền mua bạch ma túy cho B, B lấy một ít ma túy ra để cùng sử dụng chung, số còn lại B giao cho M và H. Khi nhận ma túy, H đồng ý giao cho M để vào bao thuốc lá hiệu Hero và bỏ vào túi quần Jeans phía trước, bên trái cất giữ để về phòng trọ thuê ở Khu công nghiệp P sử dụng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực ấp A, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt qua tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện D, bị cáo M, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận Giám định số 679/KL-KTHS ngày 15-5-2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng không rõ hình dạng trong 01 (một) bạch nylon màu trắng (ký hiệu M) được gửi đến để giám định là chất ma túy; là loại methamphetamine, có khối lượng 0,3441 gam.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-DMC ngày 10-6-2019, của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo M và bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo M và bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M từ 12 tháng đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo M nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp do Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp do Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên; Viện Kiểm sát Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 12-5-2019, bị cáo M và bị cáo H tàng trữ trái phép chất ma túy có tên gọi là methamphetamine, có khối lượng 0,3441 gam để sử dụng thì bị Công an xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang.

[3] Xét thấy: Các bị cáo M và bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến an toàn xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho thấy: Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và cộng đồng xã hội, các bị cáo nhận thức được methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm khắc xử lý đối với hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển ... chất ma túy trái phép, các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới.

[5] Xét tình về tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không tình tiết tăng nặng;

[6] Về Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[7] Về nhân thân của bị cáo M: Ngày 14-8-2018, bị cáo M bị Công an Huyện Đ, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại mua chất ma túy qua xác minh không xác định được chủ sở hữu tên Quốc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 70S – 2580, số khung VHCWCH042HC-003067, số máy LF1P53FMH-20307774, là có căn cứ theo quy định của Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong vụ số 679/KL-KTHS, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Thi Sĩ Phương.

[9] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: M và H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12-5-2019.

Xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12-5-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 70S1 – 2580, số khung VHCWCH042HC-003067, số máy LF1P53FMH-20307774.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong vụ số 679/KL-KTHS, có chữ ký xác nhận của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Thi Sĩ Phương.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo: M, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo M, H có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS H.D;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Khanh